

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672014 - Cơ lý thuyết 1

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Ngọc	Hoà	3671030525	28/01/1992	5,00	6,50	6,10	
2	Nguyễn Tuấn	Kiệt	3671030529	22/09/1994	4,00	6,50	5,80	
3	Lương Xuân	Dũng	3671030530	03/08/1993	4,00	8,00	6,80	
4	Nguyễn Hữu	Dụng	3671030533	25/11/1993	5,00	10,00	8,50	
5	Nguyễn Hoàng	Tân	3671030537	09/03/1994	2,00	,00	,60	
6	Nguyễn Minh	Thành	3671030538	19/10/1993	2,00	1,00	1,30	
7	Đặng	Thái	3671030540	15/08/1993	4,00	,00	1,20	
8	Lê Công	Tài	3671030541	24/11/1993	4,00	7,00	6,10	
9	Lê Nhật	Long	3671030543	18/10/1994	3,00	4,00	3,70	
10	Hồ Văn	Đức	3671030544	05/01/1994	6,00	5,00	5,30	
11	Nguyễn Thành	Mẫn	3671030546	26/11/1993	2,00	3,50	3,10	
12	Nguyễn Hữu	Linh	3671030553	10/09/1994	,00	,00	,00	
13	Nguyễn Bá	Nhuận	3671030563	23/03/1994	6,00	4,00	4,60	
14	Chu Minh	Đông	3671030569	19/05/1994	3,00	7,50	6,20	
15	Nguyễn	Lâm	3671030576	02/05/1994	3,00	6,00	5,10	
16	Phạm Văn	Bình	3671030591	23/02/1994	3,00	1,00	1,60	
17	Huỳnh Thanh	Duy	3671030592	28/11/1993	2,00	3,00	2,70	
18	Trương Minh	Cường	3671030593	24/01/1993	3,00	3,50	3,40	
19	Nguyễn Thành	Tùng	3671030596	27/11/1994	5,00	8,50	7,50	
20	Lý Văn	Nguyên	3671030600	20/10/1993	5,00	8,00	7,10	
21	Ngô Sỹ	Hà	3671030605	27/12/1994	6,00	8,50	7,80	
22	Nguyễn Thế	Vũ	3671030607	11/07/1994	4,00	4,00	4,00	
23	Nguyễn Đức	Thiện	3671030618	29/01/1994	2,00	,00	,60	
24	Lê Công	Nhiều	3671030624	20/07/1992	5,00	,00	1,50	
25	Trần Huỳnh	Thái	3671030626	25/11/1994	7,00	7,00	7,00	
26	Dương Ngọc	Thạch	3671030636	14/01/1993	6,00	1,50	2,90	
27	Nguyễn Văn	Tuấn	3671030638	13/12/1994	,00	,00	,00	
28	Bạch Như	Khương	3671030640	18/12/1992	8,00	9,00	8,70	
29	Nguyễn Xuân	Thịnh	3671030648	20/06/1994	7,00	6,00	6,30	
30	Hồ Thanh	Duy	3671030654	09/03/1994	4,00	1,00	1,90	
31	Võ Văn	Quang	3671030662	01/01/1993	3,00	1,50	2,00	
32	Nguyễn Minh	Dũng	3671030672	20/08/1990	5,00	7,50	6,80	
33	Nguyễn Văn	Toàn	3671030677	06/02/1994	6,00	2,00	3,20	
34	Dương Thanh	Xuân	3671030678	1979	4,00	4,00	4,00	
35	Nguyễn Hoàng Đình	Kha	3671030685	10/06/1994	5,00	4,00	4,30	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Ngọc Duy	Tâm	3671030693	28/12/1991	7,00	9,00	8,40	
37	La Thành	Vũ	3671030703	14/04/1994	,00	,00	,00	
38	Trần Phạm Minh	Pha	3671030713	08/12/1994	4,00	4,00	4,00	
39	Lê Quang	Hoàng	3671030717	25/10/1993	3,00	,00	,90	
40	Nguyễn Xuân	Thành	3671030722	03/07/1994	3,00	6,00	5,10	
41	Nguyễn Thành	Lộc	3671030739	05/02/1994	7,00	6,00	6,30	
42	Nguyễn Công	Duy	3671030788	08/05/1993	,00	,00	,00	CT
43	Lê Văn	Cao	3671032036	04/04/1993	5,00	8,50	7,50	
44	Nguyễn Văn	Hoàng	3671032049	18/05/1994	3,00	5,50	4,80	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)